

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ MAY VESTON

Mã ngành, nghề: 5540206

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy (Tín chỉ)

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- + Có kiến thức cơ bản về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; về Pháp luật.
- + Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- + Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, đáp ứng được việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- + Đạt trình độ tiếng Anh 250 điểm TOEIC, đọc và hiểu các tài liệu tiếng Anh của chuyên ngành.
- + Có trình độ tiếng Anh chuyên ngành để giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên môn.
- + Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thuyết trình để chuẩn bị tài liệu học tập, báo cáo thuyết trình trong các môn học ngành công nghệ may veston, Thiết kế phát triển các loại sản phẩm may trang phục thời trang.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức chuyên ngành:

- + Ứng dụng các kiến thức cơ sở ngành như: vẽ kỹ thuật ngành may, Nguyên phụ liệu dệt may... có điều kiện thuận lợi cho việc học tập kiến thức ngành và chuyên ngành công nghệ may veston. Tiếp cận với các công nghệ mới và ứng dụng vào thực tế sản xuất.
- + Sinh viên ngành công nghệ may veston có kiến thức về thiết kế trang phục, Thực tập may trang phục, Thực tập thiết kế rập đáp ứng yêu cầu sản xuất may công nghiệp,

Công nghệ may trang phục, quản lý chất lượng trang phục, từ đó xây dựng qui trình làm việc và hợp lý hóa sản xuất, lập kế hoạch quản lý và điều hành sản xuất. Khai thác tốt các phần mềm chuyên ngành Coreldraw, Accumark trong ngành may. Ứng dụng được Công nghệ CAD/CAM trong ngành may công nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng:

- + Thiết kế mẫu rập và thực hành các công đoạn gia công trang phục; lập qui trình công nghệ cắt may;
- + Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị ngành may;
- + Lập qui trình đánh giá chất lượng sản phẩm may; phân tích, đưa ra các biện pháp ngăn ngừa và khắc phục các sai hỏng xảy ra trong quá trình sản xuất;
- + Tiếp nhận, thực hiện và chuyển giao công nghệ;
- + Quản lý sản xuất kinh doanh ngành công nghệ may veston;
- + Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm.

1.2.3. Thái độ:

- + Có trách nhiệm công dân, thái độ cởi mở, thực hiện tốt tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng kỷ luật, nội quy của đơn vị và làm việc theo tác phong công nghiệp.
- + Có tinh thần hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- + Tích cực làm việc có phương pháp khoa học, thiện chí giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công tác và đúc kết được kinh nghiệm trong quá trình làm việc.
- + Tự giác rèn luyện sức khỏe tốt để đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí:

- Phòng kỹ thuật, phòng nghiên cứu và thiết kế mẫu rập ở các công ty sản xuất kinh doanh may mặc.
- Phòng KCS: kiểm tra, đánh giá chất lượng quy trình sản xuất sản phẩm, quản lý chất lượng sản phẩm trong ngành may.
- Phân xưởng sản xuất đảm nhận công việc chỉ đạo kỹ thuật, Tổ trưởng, tổ phó chuyên may
- Phòng kế hoạch: công tác chuẩn bị sản xuất, lập kế hoạch sản xuất.
- Phòng đại diện công ty may: theo dõi quản lý đơn đặt hàng .
- Cơ sở sản xuất vừa và nhỏ trong quản lý sản xuất ngành may công nghiệp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng học phần: **24**

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **65** tín chỉ

- Khối lượng các học phần chung/ đại cương: **390** giờ
- Khối lượng các học phần chuyên môn: **1125** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **540** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **975** giờ
- Thời gian khóa học: 2 năm

3. Nội dung chương trình:

Mã Học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các học phần chung/ đại cương	20	390	198	180	12
01	Chính trị	2	30	28		2
02	Pháp luật	1	15	13		2
03	Giáo dục thể chất (*)	1	30		30	
04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (*)	5(2/3)	120	28	90	2
05	Tin học (*)	4(2/2)	90	28	60	2
06	Ngoại ngữ (*)	4	60	58		2
07	Kỹ năng mềm (*)	3	45	43		2
II	Các học phần chuyên môn ngành, nghề	45	1125	306	795	24
II.1	<i>Học phần cơ sở</i>	16	255	209	30	16
08	An toàn lao động	2	30	28		2
09	Nguyên phụ liệu dệt may veston	2	30	28		2
10	Cơ sở thiết kế trang phục veston	2	30	28		2
11	Vẽ kỹ thuật ngành may	2	30	28		2
12	Tin học ứng dụng ngành may veston	2	30	28		2
13	Công nghệ sản xuất may công nghiệp veston	2	30	28		2
14	Thiết kế veston trên mannequin cơ bản	2(1/1)	45	13	30	2

Mã Học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
15	Mỹ thuật trang phục	2	30	28		2
II.2	<i>Học phần chuyên môn ngành, nghề</i>	25	750	97	645	8
16	Thiết bị và bảo trì may công nghiệp veston	2(1/1)	45	13	30	2
17	Công nghệ may veston cơ bản	4(2/2)	90	28	60	2
18	May trang phục nam nữ cơ bản	4(2/2)	90	28	60	2
19	May veston nữ	4(2/2)	90	28	60	2
20	Thực tập công nghệ sản xuất may công nghiệp veston	4	120		120	
21	Đồ án	1	45		45	
22	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270	
II.3	<i>Học phần tự chọn</i>	4	120		120	0
23	Thực tập Thiết kế rập veston	2	60		60	
24	Thực tập tin học ứng dụng ngành may veston	2	60		60	
Tổng cộng		65	1515	504	975	36

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.2. Hướng dẫn kiểm tra hết học phần:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết học phần cần xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng học phần trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.4. Các chú ý khác (nếu có)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

HIỆU TRƯỞNG